

## Các nguyên tắc về thanh tra – giám sát

# Hoạt động ngân hàng của Ủy ban Basel

### 1. Vài nét về Ủy ban Basel:

Ủy ban Basel về giám sát nghiệp vụ ngân hàng là một Ủy ban bao gồm các chuyên gia giám sát hoạt động ngân hàng được thành lập bởi các Thống đốc Ngân hàng Trung ương (NHTW) của nhóm các nước đồng sáng lập G-10, năm 1975. Ủy ban này bao gồm đại diện cao cấp của các cơ quan giám sát nghiệp vụ ngân hàng và bản thân NHTW của các nước Bỉ, Canada, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản, Hà Lan, Thụy Điển, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ. Ủy ban tổ chức họp thường niên trong trụ sở Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS) tại Washington. Ban thư ký thường trực của Ủy ban này cũng có trụ sở làm việc tại Thủ đô Washington DC – Hoa Kỳ.

Quan điểm của Ủy ban này là: Sự yếu kém trong hệ thống ngân hàng của một quốc gia, dù đó là quốc gia phát triển hay đang phát triển, vẫn có thể đe dọa đến sự ổn định về tài chính không chỉ trong nội bộ quốc gia đó mà cả trên trường quốc tế. Nhu cầu cần nâng cao sức mạnh của hệ thống tài chính nhất thiết phải được nhiều quốc gia, nhiều tổ chức trên thế giới nói chung và Ủy ban Basel về Giám sát nghiệp vụ ngân hàng nói riêng đặc biệt quan tâm.

Ủy ban Basel về Giám sát nghiệp vụ ngân hàng đã tham gia hoạt động trong nhiều năm qua cho quan điểm và sứ mạng này, dưới cả hình thức trực tiếp và thông qua các mối liên hệ với chuyên gia giám sát nghiệp vụ ngân hàng ở nhiều quốc gia khác nhau trên phạm vi toàn cầu. Trong vòng hơn ba năm qua, Ủy

ban này đã luôn xem xét tìm các biện pháp tốt nhất tăng cường mọi nỗ lực củng cố công tác giám sát chuẩn mực ở tất cả các quốc gia thông qua việc thiết lập mối quan hệ tốt với các nước nằm ngoài nhóm sáng lập G-10, ngoài các hoạt động trước đây đã được thiết lập thúc đẩy công tác giám sát tốt hơn tại các nước trong nhóm. Cụ thể Ủy ban đã xây dựng và xuất bản hai ấn phẩm sau:

- Một bộ các nguyên tắc cơ bản cho việc giám sát hoạt động của ngân hàng một cách có hiệu quả (hệ thống các nguyên tắc và chuẩn mực về biện pháp thận trọng); và

- Bộ sách hướng dẫn (được cập nhật định kỳ) với các khuyến nghị hiện nay của Ủy ban Basel, các hướng dẫn và tiêu chuẩn, hầu hết được kèm với các hướng dẫn tham khảo trong tài liệu “Các nguyên tắc cơ bản”.

Trong khuôn khổ bài viết này, tôi sẽ cố gắng giới thiệu khái quát nhất hệ thống các nguyên tắc và chuẩn mực về biện pháp thận trọng theo khuyến cáo của Ủy ban Basel cho hoạt động ngân hàng có hiệu quả.

### 2. Hệ thống các nguyên tắc và chuẩn mực về biện pháp thận trọng theo khuyến cáo của Ủy ban Basel:

Các Nguyên tắc cơ bản Basel được soạn thảo là một tài liệu tham chiếu dành cho chuyên gia giám sát và cán bộ khác ở các quốc gia và cả trên phạm vi quốc

tế. Các nguyên tắc này đặc biệt giúp ích nhiều cho chuyên gia giám sát của các quốc gia. Chúng đã được thiết kế cho các chuyên gia giám sát, nhóm giám sát khu vực và thị trường nói chung, để áp dụng và kiểm chứng. Ủy ban Basel luôn cùng với các tổ chức liên quan khác đóng vai trò nhất định trong việc giám sát tiến độ của các quốc gia trong việc áp dụng các nguyên tắc này. Ủy ban cũng đã đề nghị IMF, WB và các tổ chức liên quan khác áp dụng các nguyên tắc này trong quá trình hỗ trợ cho các nước nâng cấp hệ thống giám sát trong nỗ lực thúc đẩy nền kinh tế vĩ mô và ổn định thị trường tài chính toàn cầu. Việc thực hiện nguyên tắc này được tổng kết tại cuộc Hội thảo Quốc tế lần đầu tiên của đại biểu Giám sát viên Ngân hàng tổ chức vào tháng 10 năm 1998 và hai năm một lần sau đó.

Ủy ban Basel đưa ra 25 nguyên tắc cơ bản cần thiết đảm bảo cho hệ thống giám sát hoạt động có hiệu quả. Nội dung chính của các nguyên tắc này xin được tóm tắt như sau (theo các cụm chủ đề):

#### 2.1 Các nguyên tắc thuộc cụm chủ đề về điều kiện tiên quyết cho việc giám sát nghiệp vụ ngân hàng hiệu quả:

Cụm này chính là nguyên tắc số một quy định rõ: Một hệ thống giám sát nghiệp vụ ngân hàng có hiệu quả phải là một hệ

thống phân định trách nhiệm và mục tiêu rõ ràng đối với từng cơ quan tham gia trong quá trình giám sát các ngân hàng. Mỗi cơ quan đó phải có nguồn lực hoạt động **độc lập** và phù hợp. Phải có một khung pháp lý phù hợp cho việc giám sát nghiệp vụ ngân hàng, bao gồm cả các điều khoản liên quan đến quyền hạn của các tổ chức ngân hàng và công tác giám sát hiện nay của chính họ; **quyền** giải quyết những vấn đề liên quan đến việc tuân thủ luật pháp, các vấn đề về an toàn hoạt động của các ngân hàng và **quyền** được bảo vệ hợp pháp đối với các chuyên gia giám sát. Có các quy định cần thiết về việc chia sẻ thông tin giữa các chuyên gia giám sát và việc **bảo mật** các thông tin đó.

## 2.2 Các nguyên tắc thuộc cụm chủ đề cấp phép và cơ cấu:

Cụm chủ đề này bao gồm 4 nguyên tắc từ nguyên tắc số 2 đến nguyên tắc số 5, với các nội dung chính được quy định như sau:

- Xác định rõ ràng các hoạt động tổ chức tài chính được phép làm và chịu sự giám sát. Việc được hoạt động bằng bất cứ hình thức nào dưới danh nghĩa hoặc sử dụng **“cụm từ ngân hàng!”** đều cần phải được đặt trong cơ chế kiểm soát minh bạch, rõ ràng và chặt chẽ.

- Cơ quan cấp phép phải được trao quyền đưa ra các tiêu chí và bác bỏ đơn xin thành lập nếu không đạt yêu cầu. Tối thiểu quá trình cấp phép phải thực hiện các công đoạn là đánh giá cơ cấu sở hữu, năng lực Ban lãnh đạo cao cấp, năng lực và cơ chế quản trị các nghiệp vụ ngân hàng, kế hoạch kinh doanh và kiểm soát nội bộ, các tiêu chí cho phép dự báo tình hình tài chính tương lai, bao gồm cả vốn, chiến lược phát triển và các giá trị thương hiệu khác. Nếu chủ sở hữu hoặc Định chế tài chính mẹ đề xuất là một **ngân hàng nước ngoài**, cần phải có sự cho phép trước của cơ quan hay chuyên gia giám sát nước chủ nhà.

- Chuyên gia giám sát nghiệp vụ ngân hàng phải được có quyền



rà soát và từ chối bất kỳ một đề xuất nào đối với việc chuyển quyền sở hữu hoặc **quyền kiểm soát** ngân hàng hiện tại cho bất kỳ bên nào khác; Có **quyền thiết lập** các tiêu chí để rà soát việc bổ sung và đầu tư lớn của ngân hàng, đảm bảo là các chi nhánh hoặc cơ cấu của ngân hàng không bị chịu rủi ro hoặc làm cản trở đến hiệu quả hoạt động của việc giám sát.

## 2.3 Các nguyên tắc thuộc cụm chủ đề về các quy định và yêu cầu thận trọng:

Cụm chủ đề quan trọng này gồm 10 nguyên tắc cơ bản từ số 6 đến số 15 với những nội dung chính là đưa ra các chuẩn mực mà các chuyên gia giám sát nghiệp vụ ngân hàng được làm và nhất thiết phải biết xử lý trong hoạt động giám sát của mình như sau:

- Đưa ra các yêu cầu về **vốn an toàn** và phù hợp cho tất cả các ngân hàng; Xác định rõ những khu vực nào của vốn ngân hàng chịu rủi ro và phân loại chúng; Tối thiểu đối với một ngân hàng quốc tế thì những yêu cầu đó không được thấp hơn những yêu cầu đã đưa ra trong Hiệp định vốn Basel và các tài liệu sửa đổi đã công bố sau đó.

- Đánh giá các chính sách, thực tiễn hoạt động, các thủ tục cho vay vốn, đầu tư, việc kiểm soát vốn vay hiện tại và hồ sơ đầu tư của ngân hàng đó.

- Đánh giá chất lượng tài sản và tính thích hợp của các điều

khoản chống thất thoát và quỹ dự trữ thất thoát khoản vay.

- Phải biết chắc là các ngân hàng có hoặc buộc phải có hệ thống quản lý thông tin cho việc Ban quản lý xác định các đối tượng vay và gồm những hạn chế nghiêm ngặt tránh để hiện tượng ngân hàng chỉ tập trung cho một số bên vay hoặc nhóm bên vay nhất định.

- Phải đưa ra các yêu cầu đối với việc cho vay một số công ty và cá nhân nào đó là dựa trên điều kiện tự do “trong tầm tay” (arm’s-length) và việc kéo dài thời hạn vay phải được giám sát chặt chẽ.

- Phải biết chắc là các ngân hàng có các chính sách, biện pháp phù hợp xác định, giám sát và kiểm soát rủi ro quốc gia và rủi ro chuyển dịch trong các hoạt động cho vay, đầu tư quốc tế và việc duy trì khoản dự trữ phù hợp cho các rủi ro nói trên.

- Phải biết chắc là các ngân hàng do mình giám sát đã có một hệ thống đo lường cho việc giám sát và kiểm soát chính xác những rủi ro thị trường, biết áp đặt những biện pháp hạn chế và hoặc phí đối với khoản vốn cụ thể khi tiếp cận với thị trường nhiều rủi ro ngay cả nếu đã được bảo lãnh.

- Phải biết chắc là các ngân hàng đã thiết lập quy trình quản lý rủi ro tổng thể (bao gồm Ban quản lý và cán bộ phù hợp) phục vụ cho việc xác định, đo lường,

giám sát và kiểm soát nội bộ các rủi ro vật chất và nắm giữ vốn để ngăn ngừa các rủi ro có thể xảy ra.

- Biết chắc là các ngân hàng có hoặc **buộc có hệ thống kiểm soát nội bộ** hiện tại phù hợp đối với tính chất và quy mô hoạt động của họ. Hệ thống kiểm soát này bao gồm việc phân bổ quyền hạn, trách nhiệm, phân định chức năng tham gia vào các hoạt động của ngân hàng, hoạt động quỹ, kiểm toán tài sản và thế chấp, đảm bảo tính an toàn cho các tài sản của ngân hàng, hệ thống kiểm toán nội bộ độc lập phù hợp và các biện pháp thích hợp đảm bảo sự tuân thủ những biện pháp kiểm soát nói trên cùng các quy định, luật lệ liên quan khác.

- Biết chắc là các ngân hàng có chính sách, thực tiễn và cơ chế hoạt động phù hợp, bao gồm cả các quy định nghiêm ngặt về “**Hiểu rõ khách hàng của bạn**”, nhằm thúc đẩy các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn trong ngành tài chính và ngăn ngừa các hiện tượng phạm pháp có thể xảy ra, dù cố tình hay vô tình.

### **2.4 Các nguyên tắc thuộc cụm chủ đề về giám sát nghiệp vụ ngân hàng hiện nay:**

Cụm chủ đề này gồm 5 nguyên tắc cơ bản từ số 16 đến số 20 với những nội dung chính là:

Một hệ thống giám sát nghiệp vụ ngân hàng hiệu quả cần phải:

- Bao gồm cả các hình thức giám sát không tại chỗ và tại chỗ.

- Thường xuyên liên hệ với Ban giám đốc ngân hàng và hiểu rõ về hoạt động của ngân hàng.

- Xây dựng các biện pháp thu thập, rà soát và phân tích các báo cáo, thống kê của ngân hàng theo hình thức đơn lẻ và tổng hợp.

- Có biện pháp **thẩm định độc lập** các thông tin giám sát thông qua kiểm tra trực tiếp tại chỗ, hoặc sử dụng các kiểm toán viên độc lập.

- Liên tục tăng cường yếu tố năng lực của chuyên gia giám sát trong việc giám sát hoạt động của nhóm các ngân hàng một cách tổng quát.

### **2.5 Nguyên tắc thuộc cụm**

### **chủ đề yêu cầu về thông tin:**

Cụm chủ đề này có 1 nguyên tắc số 21 chỉ rõ: Chuyên gia giám sát nghiệp vụ ngân hàng **phải biết chắc là mỗi ngân hàng đã/ hoặc buộc phải có hệ thống lưu trữ tài liệu** phù hợp theo yêu cầu của các chính sách kế toán và theo một phương thức nào đó cho phép chuyên gia giám sát có thể **tiếp cận lập tức** và thấy được **tình hình tài chính** thực tế của ngân hàng và khả năng sinh lời của các nghiệp vụ ngân hàng. Ngoài ra ngân hàng phải thường xuyên đưa ra các bản kê tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của mình với cơ quan Thanh tra - Giám sát.

### **2.6 Nguyên tắc thuộc cụm chủ đề Quyền hạn hợp pháp của chuyên gia giám sát:**

Cụm chủ đề này có 1 nguyên tắc cơ bản số 22 chỉ rõ: Chuyên gia giám sát nghiệp vụ ngân hàng phải luôn có các biện pháp **giám sát bắt buộc** để có thể đưa ra được hành động can thiệp kịp thời khi ngân hàng không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản (ví dụ tỷ lệ vốn tối thiểu phù hợp, năng lực người đứng đầu...), khi có hiện tượng vi phạm về thể chế, hoặc khi người gửi tiền có thể gặp rủi ro dưới bất kỳ hình thức nào. Trong trường hợp khẩn cấp, hoạt động can thiệp này bao gồm cả việc **thu hồi giấy phép** lập tức hoặc đề nghị thu hồi giấy phép hoạt động trong một khung thời hạn có điều kiện.

### **2.7 Các nguyên tắc thuộc cụm chủ đề Nghiệp vụ ngân hàng xuyên biên giới:**

Cụm chủ đề này gồm 3 nguyên tắc cơ bản cuối cùng từ số 23 đến số 25 với những nội dung chủ yếu sau:

Chuyên gia giám sát nghiệp vụ ngân hàng **phải:**

- Thực hiện nghiệp vụ giám sát tổng hợp các tổ chức ngân hàng có giao dịch quốc tế, giám sát và áp dụng các thông lệ cơ bản phù hợp trong tất cả các giao dịch của các ngân hàng khi tiến hành giao dịch quốc tế, trước nhất là tại các chi nhánh, liên doanh và cơ sở ngân hàng quốc tế.

- Thiết lập quan hệ và hệ

thống trao đổi thông tin với các chuyên gia giám sát khác, trước nhất là với chuyên gia giám sát của nước sở tại.

- Yêu cầu các ngân hàng nước ngoài hoạt động theo đúng các tiêu chuẩn cao bằng tiêu chuẩn của các ngân hàng trong nước. Họ cần phải trao đổi thông tin với các chuyên gia giám sát của nước sở tại về hoạt động của mình nhằm có được sự giám sát tổng quát nhất và bình đẳng nhất đối với các loại ngân hàng khác nhau cùng hoạt động trong một quốc gia.

Các cơ quan Nhà nước nên áp dụng các nguyên tắc này trong việc giám sát hoạt động của các tổ chức ngân hàng trong hệ thống luật pháp của nước mình. Các nguyên tắc này là yêu cầu tối thiểu và trong nhiều trường hợp cần phải được thực hiện **kèm** với các biện pháp khác trong từng điều kiện cụ thể giải quyết những rủi ro trong hệ thống tài chính của từng quốc gia riêng biệt. Các nguyên tắc nói trên cũng áp dụng được cho các **Định chế tài chính phi ngân hàng**.

Ủy ban Basel hoàn toàn tin tưởng rằng việc áp dụng đồng nhất các nguyên tắc cơ bản ở mỗi nước sẽ là một bước đi quan trọng trong việc nâng cao tính ổn định tài chính của các quốc gia trong nội tại từng nước và trên toàn cầu. Tốc độ áp dụng các nguyên tắc này tất nhiên sẽ khác nhau. Ở nhiều nước sẽ cần có những thay đổi lớn về khung thể chế và vai trò của chuyên gia giám sát vì hiện nay ở nhiều quốc gia, vai trò hợp pháp của chuyên gia giám sát chưa được xác định để có thể áp dụng các nguyên tắc này. Trong trường hợp này, Ủy ban Basel cho rằng các cơ quan lập pháp quốc gia cần tiến hành xem xét thực hiện những thay đổi cần thiết đảm bảo cho việc áp dụng được các nguyên tắc cơ bản một cách hữu hiệu nhất.

Ủy ban Basel cũng khuyến cáo sẽ tiếp tục xem xét các hoạt động xác định tiêu chuẩn trong những lĩnh vực có rủi ro cao và trong các lĩnh vực chính của công tác giám sát nghiệp vụ ngân

hàng, như đã từng làm và được trình bày trong ấn phẩm thứ hai - Bộ sách hướng dẫn các khuyến nghị của Ủy ban. Các nguyên tắc cơ bản của Ủy ban Basel sẽ là tài liệu tham chiếu cho các hoạt động trong tương lai của Ủy ban và trong việc hợp tác với các chuyên gia giám sát của các nước không thuộc nhóm G-10 khi cần thiết. Ủy ban Basel luôn khuyến khích các hoạt động cấp quốc gia trong áp dụng các nguyên tắc cơ bản thông qua hợp tác với các tổ chức giám sát và các bên liên quan khác. Cuối cùng Ủy ban Basel cam kết sẽ thúc đẩy việc hợp tác với chuyên gia giám sát ở các nước ngoài G-10 và tăng cường đầu tư hỗ trợ kỹ thuật cũng như đào tạo cho các quốc gia khác.

Trong quá trình nghiên cứu các nguyên tắc cơ bản cho công tác thanh tra, giám sát nghiệp vụ ngân hàng nói trên, tôi cho rằng các phương châm sau đây đã được Ủy ban Basel rất coi trọng:

- Mục tiêu chính của công tác giám sát ngân hàng là duy trì sự ổn định và lòng tin của các bên đối với hệ thống tài chính, nhờ đó giảm được rủi ro cho bên gửi tiền và các bên cho vay khác - Ngân hàng bị giám sát và cả khách hàng của Ngân hàng được giám sát đều được cảm nhận một không gian bình yên hơn, an tâm hơn khi được hoạt động kinh doanh hay quan hệ giao dịch với bởi một ngân hàng nằm trong cơ chế giám sát chính quy.

- Chuyên gia giám sát là tác nhân hỗ trợ cho việc khuyến khích tuân thủ các quy luật thị trường thông qua việc thúc đẩy quản lý doanh nghiệp hữu hiệu (nhờ có cơ cấu tổ chức phù hợp, trách nhiệm rõ ràng của Ban giám đốc và cán bộ chủ chốt của ngân hàng), nâng cao tính minh bạch và sự kiểm chứng của thị trường.

- Chuyên gia giám sát phải là người nắm chắc tính chất hoạt động của các ngân hàng và đảm bảo ở mức cao nhất có thể được việc quản trị các rủi ro có thể xảy ra đối với các ngân hàng đó.

- Giám sát nghiệp vụ ngân hàng có hiệu quả đòi hỏi phải

đánh giá về khả năng gặp rủi ro của từng ngân hàng một cách cẩn trọng và qua đó phân bổ nguồn lực giám sát rủi ro cho phù hợp;

- Chuyên gia giám sát phải đảm bảo là các ngân hàng dành nguồn lực thích hợp sẵn sàng đối phó với rủi ro. Các nguồn lực đó bao gồm vốn, công tác quản lý tốt và hệ thống kiểm soát, sổ sách kế toán rõ ràng;

- Việc hợp tác với các chuyên gia giám sát là hết sức quan trọng, đặc biệt khi hoạt động của ngân hàng mang tính chất xuyên quốc gia, với các tổ chức nghiệp vụ ngân hàng nước ngoài.

Từ các nguyên tắc và bình luận nói trên, tôi cho rằng giám sát có hiệu quả hoạt động của các tổ chức có hoạt động ngân hàng là một việc làm quan trọng đảm bảo môi trường kinh tế vĩ mô vững mạnh, trong đó hệ thống các ngân hàng, các tập đoàn tài chính đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong các giao dịch dịch vụ huy động vốn và phân bổ nguồn tiết kiệm xã hội. Giám sát sẽ đảm bảo sự an toàn và hữu ích trong các hoạt động của ngân hàng, đảm bảo cho việc các ngân hàng có đủ vốn và nguồn dự trữ để phòng, chống các rủi ro có thể xảy ra. Giám sát tốt, có hiệu quả sẽ tạo ra một loại hàng hóa dịch vụ **bậc cao** mà toàn bộ thị trường tài chính có thể tạo ra được cùng với các chính sách kinh tế vĩ mô hiệu quả. Công tác giám sát trên “Thị trường Tài chính - Ngân hàng” là yếu tố chủ đạo đảm bảo sự ổn định hệ thống tài chính cho một quốc gia, nhất là trong bối cảnh hậu WTO như Việt Nam. Mặc dù chi phí cho công tác giám sát nghiệp vụ ngân hàng là tương đối cao, người thụ hưởng trực tiếp là các DCTC phải chi trả là chính, nhưng thực tế cho thấy là cái giá phải trả cho sự giám sát kém cỏi còn cao hơn rất nhiều lần!

Việc giám sát không thể và không tạo ra được sự đảm bảo chắc chắn là ngân hàng sẽ không bị thua lỗ. Trong nền kinh tế thị trường, việc thua lỗ là phần còn lại của chênh lệch thu chi danh nghĩa sau các nỗ lực đối phó với rủi ro. Tuy nhiên, trong việc xử lý

hậu quả rủi ro gây ra, vẫn còn bao gồm cả những hình thức mang tính trấn an hoặc tính chính trị, trong đó rõ nhất là ở quá trình ra quyết định và mức độ cam kết của ngân sách công trong việc hỗ trợ cho hệ thống ngân hàng. Việc thua lỗ của các NH không là trách nhiệm chung của các chuyên gia giám sát ngân hàng. Tuy nhiên những chuyên gia này luôn phải có sẵn những giải pháp thích hợp.

### **Tóm lại:**

Các nguyên tắc cơ bản về giám sát nghiệp vụ ngân hàng đã trình bày ở trên là cơ sở cần thiết cho việc thiết lập một hệ thống giám sát có hiệu quả. Tuy nhiên cũng cần xem xét tới các đặc điểm của từng quốc gia, khu vực trong quá trình áp dụng các tiêu chuẩn đó. Các tiêu chuẩn này là điều kiện cần nhưng không có nghĩa đã là đầy đủ cho mọi trường hợp. Bất kỳ một hệ thống giám sát nào cũng cần xem xét đến tính chất và loại rủi ro có thể xuất hiện tại thị trường tài chính trong nước và những điều kiện cơ sở vật chất liên quan. Do vậy mỗi nước cần xem xét mức độ cần thiết phải bổ sung thêm những yêu cầu khác ngoài các tiêu chuẩn này để có thể đối phó được với những rủi ro cụ thể và điều kiện cụ thể trong thị trường của nước mình. Ngoài ra việc giám sát nghiệp vụ ngân hàng bản thân nó cũng là một quá trình năng động theo tính chất biến động của thị trường và đối tượng thanh tra - giám sát, cần phải có những thay đổi trong từng thị trường và từng thời kỳ cụ thể. Vì vậy, chuyên gia giám sát cần luôn đánh giá lại các chính sách, phương thức giám sát của mình để có thể theo kịp với những xu hướng và thay đổi đã và đang diễn ra của đối tượng giám sát. Nhà nước cũng cần phải có một khung pháp lý chặt chẽ nhưng có tính mở để tạo điều kiện cho các chuyên gia giám sát thực hiện những thay đổi này. Ngoài ra, cũng cần phải có khung Pháp lý chuyên biệt để bảo vệ sự an toàn và cơ chế bù đắp thù lao đặc thù, có điều kiện cho bản thân các chuyên gia trong lĩnh vực thanh tra - giám sát ngân hàng ■